

KẾ HOẠCH;

Thực hiện công tác thu 2% KPCĐ khu vực ngoài Nhà nước năm 2024

Căn cứ khoản 2, điều 26, Luật Công đoàn có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2013;

Căn cứ Nghị định số 191/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn;;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính, tài sản công đoàn, thu, phân phối nguồn thu và thưởng, phạt thu, nộp tài chính công đoàn;

Căn cứ vào Dự toán thu và sử dụng tài chính công đoàn của Liên đoàn Lao động tỉnh giao đối với Liên đoàn Lao động huyện Phú Riềng năm 2024.

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Nhằm tăng cường thu kinh phí công đoàn tại các đơn vị, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trên địa bàn huyện đạt hiệu quả cao.
- Qua công tác nhằm kiểm tra việc doanh nghiệp chấp hành chính sách lao động, an toàn vệ sinh lao động, chấp hành chính sách người lao động tại doanh nghiệp. Kiểm tra việc trích nộp 2% KPCĐ, đôn đốc doanh nghiệp thực hiện trích nộp 2% KPCĐ năm 2024.

2. Yêu cầu:

- Tiếp tục triển khai đến các Doanh nghiệp Nghị định 191/NĐ-2012/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết về tài chính công đoàn.
- Tăng cường công tác phối hợp tốt với các cơ quan chức năng quản lý Nhà nước như: Chi cục thuế, Bảo hiểm xã hội, Phòng LĐ-TBXH, Thanh tra nhà nước, UBND các xã....trong công tác kiểm tra, khảo sát và tiến hành thu kinh phí Công đoàn.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Các bước thực hiện

- Liên đoàn Lao động huyện đề ra chương trình, kế hoạch về công tác trích nộp 2% KPCĐ trên địa bàn huyện.
- Lập danh sách doanh nghiệp, đơn vị phải đóng KPCĐ, gửi thông báo thu KPCĐ đến các đối tượng trích nộp KPCĐ theo quy định.
- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của huyện thành lập đoàn kiểm tra, đôn đốc về việc thực hiện trích nộp 2% KPCĐ

2. Thời gian thực hiện

- Tổ chức thu 2% kinh phí công đoàn tại các doanh nghiệp ngoài nhà nước theo địa bàn (Có lịch kèm theo)
- Hoàn thành thu 2% Kinh phí công đoàn khu vực ngoài nhà nước năm 2024 trước ngày 31/11/2024.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động huyện:

- Chỉ đạo CĐCS đơn đốc doanh nghiệp, đơn vị (đối với những Doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn), phát hành thông báo đến các doanh nghiệp, đơn vị thực hiện trích nộp kinh phí công đoàn theo quy định.
- Chủ động tổ chức thành lập đoàn kiểm tra việc thực hiện trích nộp, quản lý, sử dụng kinh phí Công đoàn theo quy định. Mời đại diện các cơ quan, đơn vị chức năng như Chi cục thuế, Bảo hiểm xã hội, Phòng LĐ-TBXH, Thanh tra nhà nước, UBND các xã.... Tham gia đoàn kiểm tra.
- Giao kế toán Liên đoàn Lao động huyện trực tiếp theo dõi tình hình thu kinh phí đầy đủ kịp thời. Lập kế hoạch chi phục vụ công tác thu kinh phí đảm bảo đúng quy định

2. CĐCS tại những doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn

- Phối hợp chuyển thông tin đến doanh nghiệp và các đơn vị có tổ chức công đoàn, đơn đốc việc trích nộp KPCĐ đúng quy định, kịp tiến độ.
- Kịp thời báo cáo, phản ánh về LĐLĐ huyện những khó khăn, vướng mắc để giải quyết.

Trên đây là kế hoạch triển khai thực hiện thu 2% Kinh phí khu vực ngoài Nhà nước năm 2024 của Liên đoàn Lao động huyện Phú Riềng.

Nơi nhận:

- Ban Tài chính LĐLĐ tỉnh (b/c)
- Các UVBT, UBKT LĐLĐ huyện
- Các DN khu vực ngoài nhà nước
- CĐCS khu vực ngoài Nhà nước



Ngô Doãn Phúc



DỰ TOÁN THU 2% KPCĐ KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC NĂM 2024
(Kèm theo kế hoạch số 23/KH-LĐLĐ ngày 15/05/2024)

STT	Tên đơn vị	Số lao động		Dự toán 2% KPCĐ năm 2024		Tổng cộng
		Đơn vị Chưa có tổ chức CĐ	Đơn vị có tổ chức CĐ	Đơn vị Chưa có tổ chức CĐ	Đơn vị có tổ chức CĐ	
1	CĐCS Trường mầm non tư thục Búp Mãng Non		9		7.862.000	7.862.000
2	CĐCS Trường mầm non tư thục Á Châu		5		4.368.000	4.368.000
3	CĐCS Công ty cổ phần Thiên Ân Lê Gia		5		4.368.000	4.368.000
4	CĐCS Công ty TNHH MTV SXTM Linh Hương		106		91.728.000	91.728.000
5	CĐCS Công ty Mỹ Lệ TNHH		10		8.736.000	8.736.000
6	CĐCS Công ty TNHH Ngọc Châu		28		24.461.000	24.461.000
7	CĐCS Công ty TNHH MTV Tấn Đạt		10		8.736.000	8.736.000
8	CĐCS Công ty TNHH MTV Cơ Khí Xây Dựng Quang Lợi		2		1.747.000	1.747.000
9	CĐCS Công ty TNHH XNK Vinh Ân		2		1.747.000	1.747.000
10	CĐCS Cty Cổ phần Đại Hoàng Kim		37		32.323.000	32.323.000
11	CĐCS Công ty TNHH MTV Phòng khám đa khoa Việt Anh		21		18.346.000	18.346.000
12	CĐCS Công ty TNHH MTV Xuân Tèo		12		10.483.000	10.483.000
13	CĐCS Công ty TNHH MTV SXTMDV Tiết Nhi		4		3.494.000	3.494.000

14	CĐCS Chi nhánh Bình Phước - Công ty cổ phần tập đoàn Hanfimec		108		93.475.000	93.475.000
15	CĐCS Công ty TNHH MTV SX TM Vận Tải Trí Nhân		4		3.494.000	3.494.000
16	CĐCS Công ty TNHH Hải Biên		17		14.851.000	14.851.000
17	CĐCS Công ty TNHH MTV DHK RETAIL		55		48.048.000	48.048.000
18	CĐCS Công ty cổ phần công nghệ chế biến hạt điều Việt Nam		30		26.208.000	26.208.000
19	CĐCS Công ty TNHH MTV Quang Anh		10		8.736.000	8.736.000
20	CĐCS Công ty TNHH New Hope chi nhánh Phú Riềng		247		215.779.000	215.779.000
21	Văn phòng công chứng Lương Thanh Sơn	12		10.483.000		10.483.000
22	Công ty TNHH MTV Hải Phượng	18		15.725.000		15.725.000
23	Công ty TNHH Hoàng Liên	19		16.598.000		16.598.000
24	Công ty Cổ Phần Khai Thác Dầu khí Bạch Hổ	18		15.725.000		15.725.000
25	Công ty TNHH Ánh Phượng	10		8.736.000		8.736.000
26	Công ty TNHH Hạt Điều Vàng	11		9.610.000		9.610.000
27	Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Phú Vinh	22		19.219.000		19.219.000
28	Công ty TNHH POMPOUS Sơn Thành Phát Việt Nam	17		14.851.000		14.851.000
29	Công Ty TNHH TM dịch vụ Đất Đạc	19		16.598.000		16.598.000
	Tổng cộng	146	722	127.545.000	630.738.000	758.283.000